

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SP4000, SP5500, SP6000

CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG

Chế độ giám sát : Hệ thống báo động – tắt (đèn **AC** sáng, **OFF** sáng)

Chế độ báo động : Hệ thống báo động – bật (đèn **AC** sáng, **ARM** sáng)

1. Bật và tắt hệ thống:

- Bấm mã bật hệ thống : User code (1234)
- Bấm mã tắt hệ thống : User code (1234)
- Hoặc bằng remote hay điện thoại (SMS or Voice)

2. Khôi phục hệ thống về chế độ giám sát sau khi báo động

- Tắt chế độ báo động: User code
- Bấm phím [MEM] kiểm tra các kênh vừa báo động
- Bấm phím [CLEAR]
- Kiểm tra hệ thống

3. Loại bỏ vùng bảo vệ :


- Bấm phím [BYP]
- Bấm [User code]
- Bấm số zone cần loại bỏ (tương ứng với số trên bàn phím. VD: Zone 1 bấm 01)
- Bấm [Enter]
- Bấm nút tắt bằng user code như bình thường.

4. Kiểm tra hệ thống

- Tắt chế độ báo động
- Bấm phím [TBL] đèn [TBL] sáng nhấp nháy
- Xem phím sáng tương ứng với bảng thông kê sau đây:
- Bảng thông báo sự cố


Phím số	Lỗi	Cách khắc phục
[2]	Chưa cắm Acquy vào tủ	Cắm Acquy vào tủ
[3]	Chưa kết nối chuông, loa	Kết nối chuông, loa
[8]	Chưa cài giờ, ngày, tháng, năm cho hệ thống	Cài giờ, ngày, tháng, năm cho hệ thống

5. Cài giờ, ngày, tháng, năm cho hệ thống:

- Bấm phím 
- Bấm [user code]

- Bấm phím [TBL] + [5]
 - Cài giờ hiện tại (hai số cho giờ, hai số cho phút).
 - Bấm phím [1]
 - Nhập năm (04 ký tự) + tháng (02 ký tự) + ngày (02 ký tự)
 - Bấm [ENTER]
 - Sau khi kiểm tra xong bấm phím [CLEAR] 2 lần để thoát ra khỏi chế độ lập trình.
-

6. Đặt hệ thống tự động báo động:

- Bấm phím 
- Nhập [User code]
- Bấm phím [BYP]
- Bấm phím [1] tự động bật báo động vùng 1
- Bấm phím [2] tự động bật báo động vùng 2
- Nhập thời gian tự động bật trung tâm (02 ký tự cho giờ và 02 ký tự cho phút)
- Bấm phím [1]
- Bấm [Enter] + [CLEAR] 2 lần để thoát ra khỏi chế độ lập trình.

Lưu ý: Khi đặt trung tâm tự động bật chế độ báo động thì cài đặt thời gian cho tủ trung tâm phải cài đặt chính xác với thời gian hiện tại.

7. Reset Báo Khói

- Nhấn tổ hợp phím [Clear + enter] từ 3 tới 5 giây cùng lúc , khi nghe tiếng bip bip , Báo khói được reset

Những trường hợp sự cố cần gọi về số điện thoại: 08 39166357 hoặc 0948216116

HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH TỬ BẢO ĐỘNG SP 4000, SP 5500, SP 6000

LẬP TRÌNH TÍNH NĂNG LÀM VIỆC CHO CÁC KÊNH

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code : 0000]
- B3. Số thứ tự zone [001 đến 008]
- B4. Chọn đặt tính cho zone đang thiết lập (trong bảng đặt tính làm việc)

Ký tự	Bảng đặt tính làm việc
01	Trễ vào 1
02	Trễ vào 2
05	Kênh trễ theo (Follow)
08	Cảnh báo tức thời
11	Cảnh báo cháy
16	Cảnh báo 24 giờ
26	Tắt bật trung tâm

- B5. Gán mã vùng cho zone vừa chọn (trong bảng phân vùng)

Phân vùng
(Ấn phím [1] cho vùng 1)
(Ấn phím [2] cho vùng 2)
(Ấn phím [3] cho cả hai vùng)

- B6. Chọn chế độ hoạt động cho kênh {Phím số (Sáng) cho phép hoạt động/ (Tắt) không cho phép hoạt động}

[1]	Auto-zone Shutdown	
[2]	Bypassable Zone	
[3]	RF Zone Supervision	
[4]	[5]	
OFF	OFF	Audible Alarm
OFF	ON	Pulsed Alarm
ON	OFF	Silent Alarm
ON	ON	Report Only
[6]	Intellizone	
[7]	Delay alarm transmission	
[8]	Force Zone	

- B7. Ấn [Enter] + [CLEAR]

VD: Muốn chọn kênh 1 là kênh báo động tức thời ta làm như sau:

Ấn [Enter] + [Installer code] + 001 + 08 + 1(phân vùng 1) +8(tắt) + [Enter] + [CLEAR].

TÙY CHỌN CÀI ĐẶT CƠ BẢN (xem bảng thông số cài đặt)

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [700]
- B4. Ấn phím [1] sáng
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

Ký tự	Chức năng	OFF	ON
[2]	Chọn chế độ sạc cho bình dự phòng	350mA	700mA
[3]	Báo âm thanh khi lỗi hệ thống cố	Disabled	Enabled
[4]	Báo âm thanh khi mất nguồn AC	Disabled	Enabled
[6]			
[7]			

CHỌN ĐỘ DÀI MÃ (4/6 SỐ)

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [701]
- B4. Ấn phím [1] sáng (độ dài mã là 4 ký tự), [1] tắt(độ dài mã là 6 ký tự)
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

LẬP TRÌNH TỔ HỢP PHÍM BÁO ĐỘNG KHẨN CẤP

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [702]
- B4. Ấn phím [1] & [4] sáng để dùng tổ hợp phím [1] & [3]
- B5. Ấn phím [2] & [5] sáng để dùng tổ hợp phím [4] & [6]
- B6. Ấn phím [3] & [6] sáng để dùng tổ hợp phím [7] & [9]
- B7. Ấn [Enter] + [CLEAR]

CÀI ĐẶT TIẾNG LOA KÊU KHI BẬT, TẮT BÁO ĐỘNG

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [704]
 - Số 4 [tắt] loa không kêu khi On/off trung tâm bằng điều khiển từ xa
 - Số 4 [sáng] bật loa kêu khi On/off trung tâm bằng điều khiển từ xa
 - Số 5 [tắt] loa không kêu khi On/off trung tâm bằng bàn phím
 - Số 5 [sáng] loa kêu khi On/off trung tâm bằng bàn phím
 - Số 8 [tắt] có thời gian trễ ra khi On/off trung tâm bằng điều khiển từ xa

- Số 8 [sáng] không có thời gian trễ ra khi On/off trung bằng điều khiển từ xa

B4. Ấn [Enter] + [CLEAR]

KHAI BÁO ZONE DOUBLING SỬ DỤNG ĐIỆN TRỞ 2,2K

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [705]
- B4. Ấn phím [1] sáng
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

KHAI BÁO DÙNG ĐIỆN TRỞ

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [706]
- B4. Ấn phím [2] sáng
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

ĐẶT THỜI GIAN TRỄ RA

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã người dùng [master]
- B3. Ấn phím [TBL]
- B4. Ấn phím [1] trễ ra vùng 1(mặc định 45s)
[2] trễ ra vùng 2(mặc định 45s)
[3] trễ ra (mặc định 60s)
- Bấm số [3] trong trường hợp không phân vùng
- B5. Nhập thời gian trễ từ [000] đến [255] (s)
- B6. Ấn [Enter] + [Clear]


ĐẶT THỜI GIAN TRỄ VÀO

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [installer code]
- B3. Nhập mã [710]
- B4. Nhập thời gian trễ từ : [000] đến [255] (s)
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]


ĐẶT THỜI GIAN HỨ CÒI

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [installer code]
- B3. Nhập mã [747](partition 1)
- B4. Nhập thời gian từ : [000] đến [255] (phút)
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

CÀI ĐẶT QUAY SỐ ĐIỆN THOẠI KHI XẢY RA BÁO ĐỘNG

- B1. Ấn 
- B2. Nhập mã lập trình [installer code]
- B3. Ấn [MEM] + [3] + Nhập số điện thoại thứ 1
[MEM] + [4] + Nhập số điện thoại thứ 2
[MEM] + [5] + Nhập số điện thoại thứ 3
[MEM] + [6] + Nhập số điện thoại thứ 4
[MEM] + [7] + Nhập số điện thoại thứ 5
- B4. Ấn [Enter] + [CLEAR]

CÀI ĐẶT SỐ ĐIỆN THOẠI GỬI TIN NHẮN KHI XẢY RA BÁO ĐỘNG

- B1. Ấn 
- B2. Nhập mã chủ [master code]
- B3. Ấn [arm] + [▲ ▼] (chọn số thứ tự điện thoại cần nhập) + [enter]
Chú ý : với bàn phím K10H và bàn phím K636 nhấn phím [stay= ▼ và sleep = ▲] chọn số thứ tự điện thoại cần nhập
- B4 . [Nhập số điện thoại] + [enter]
- B5 . [nhập thông tin dữ liệu nhận SMS] + [enter]

[1]	Any Alarm
[2]	Arming and Disarming
[3]	Any Trouble
[4]	Any Trouble Restore
[5] to [8]	Future Use

- B6. nhập khu vực quản lí số điện thoại (partition) [1] hay [2] + [enter]

CÀI ĐẶT PGM

1. CÀI ĐẶT PGM1

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [220]
- B4. Nhập chế độ hoạt động cho PGM1: [06]/[01]/[99]
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

2. CÀI ĐẶT PGM2

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [220]
- B4. Nhập chế độ hoạt động cho PGM2: [06]/[01]/[99]
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

3. CHO PHÉP PGM1 HOẠT ĐỘNG

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [261]
- B4. Bấm phím [2] sáng
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

4. CHO PHÉP PGM2 HOẠT ĐỘNG

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [262]
- B4. Bấm phím [2] sáng
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

- Reset đầu báo khói ấn đồng thời 2 phím [ENTER] & [CLEAR]

BẬT CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO (STAYD)

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code] đèn [ARM] + [STAY] sáng nhấp nháy
- B3. Ấn [OFF] trong khoảng 3 giây đèn [ARM] + [STAY] sáng
- B4. Chọn số zone cần đặt chế độ cảnh báo
- B5. Ấn [Enter] + [CLEAR]

TẮT CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO (STAYD)

- B1. Ấn [OFF]
- B2. Nhập mã người dùng [user code]
- B3. Ấn [OFF]

ĐỔI MÃ LẬP TRÌNH

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã lập trình [Installer code]
- B3. Nhập mã [397]
- B4. Bấm 4 số mã lập trình mới
- B4. Ấn [Enter] + [CLEAR]

ĐỔI MÃ MASTER CODE

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã chủ [Installer code]
- B3. Nhập mã [399]
- B4. Bấm 4 số mã USER CODE mới
- B4. Ấn [Enter] + [CLEAR]

ĐỔI MÃ USER CODE

- B1. Ấn [Enter]
- B2. Nhập mã chủ [master code]
- B3. Số thứ tự user code
- B4. Bấm 4 số mã USER CODE mới
- B4. Ấn [Enter] + [CLEAR]

Những trường hợp sự cố cần gọi về số điện thoại:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG (SY - 120 SA)

1. THAY ĐỔI MÃ VÀO CỬA:

Bấm phím tuần tự theo các bước sau :

- [F] → [2] → [EN] (Đèn OK nhấp nháy)
- [Password] - [EN] (default : 1234)
- [F] → [4] → [3] → [1] → [Mã 4 chữ số] → [EN]
- [F] → [2] → [EN]

2. THAY ĐỔI MÃ LẬP TRÌNH

- [F] → [2] - [EN]

[Password] - [EN]

[F] - [4] - [1] - [n n n n] [n n n n] - [EN]

[F] - [2] - [EN]

(n n n n) (n n n n) : password mới nhập 2 lần .

3. XÓA CARD :

[F] - [2] - [EN] - [Password] - [EN]

[F] [3] [2] (n n n n) [1] [EN]

[F] - [2] - [EN]

(n n n n) : Số thứ tự thẻ muốn đổi(0001 ~ 2000) .

4. THÊM CARD :

[F] - [2] - [EN]

[Password] - [EN]

[F] - [3] - [1] - [n n n n] - [1] - [EN] + Lướt thẻ qua đầu đọc , nghe tiếng beep là ok .

[n n n n] : Số thứ tự thẻ (0001 ~ 2000) .

